

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 186/2020/HS-ST

Ngày: 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Cuội); sinh năm: 1969; tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: a đường b, Phường c, quận P, Thành phố H; nơi cư trú: A Khu chế xuất L, khu phố y, phường z, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Chở hàng thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (chết); và bà: Phạm Thị P (chết); vợ Lê Thị S; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 10/02/2020. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Bùi Ngọc Tr (Út), sinh năm: 1971, địa chỉ: a đường b, khu phố c, phường d, quận T, Thành phố H. (Có mặt)

2. Anh Huỳnh Hoài Đ, sinh năm: 1997, địa chỉ: a đường b, khu phố c, phường d, quận T, Thành phố H. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1971. (Có mặt)

2. Chị Huỳnh Hoài H, sinh năm 2001. (Có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Ngày 09/6/2019, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Cuội) và anh Bùi Ngọc Tr (tên thường gọi: Út) xảy ra mâu thuẫn tranh giành mỗi khách chạy xe ba gác tại Chợ Đ, phường Tam Bình, quận Thủ Đức. Khoảng 22 giờ ngày 11/6/2019, T gọi điện cãi nhau với anh Tr và cả hai hẹn ra Chợ Đ đánh nhau, T điều khiển xe mô tô hiệu Atila biển số: 54R3 - 7536 đi một mình đến chỗ hẹn, khi đến cầu M thuộc phường Tam Bình, quận Thủ Đức thì gặp 04 nam thanh niên (không rõ lại lịch) là bạn quen biết tại Chợ Đ, T kể cho 04 thanh niên trên nghe việc mâu thuẫn và hẹn đánh nhau với Tr. Sau đó 01 thanh niên trong 04 thanh niên nói với T “ông ra chỉ chỗ cho tôi, dẫn tôi đi để tôi giúp ông”, sợ đi một mình đánh không lại Tr nên T đồng ý dẫn 04 thanh niên trên cùng đi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng 04 thanh niên trên đến Chợ Đ nhưng không thấy Tr. Sau đó T gọi điện cho Tr hẹn gặp tại mũi tàu thuộc phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức. Khi T và 04 thanh niên đi đến trước cửa hàng điện thoại Thế giới di động, địa chỉ 744, Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức thì thấy anh Tr cùng chị Huỳnh Thị N là vợ của anh Tr, Huỳnh Hoài H, Huỳnh Hoài Đ là con của Tr đang ngồi ăn uống. Nguyễn Văn T dựng xe ở giữa đường rồi xông vào chỗ anh Tr thì bị vấp té xuống đường. Lúc này 02 trong 04 thanh niên đi cùng Nguyễn Văn T dùng dao tự chế xông vào chém gây thương tích cho anh Tr và Đ. Cùng lúc này T xông vào dùng ghế nhựa và nón bảo hiểm chọi vào người anh Tr và dùng tay đánh vào người anh Tr. Sau đó Nguyễn Văn T được 04 thanh niên đẩy xe mô tô hiệu Atila biển số: 54R3 - 7536 về đường N, phường B, quận Thủ Đức do xe Nguyễn Văn T bị mất chìa khóa rồi bỏ đi đâu không rõ. Anh Tr và Đông được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Đến 23 giờ 40 phút ngày 11/6/2019, chị Huỳnh Hoài Hợp đến Công an phường Bình Chiểu Trình báo sự việc.

Ngày 12/6/2019, anh Bùi Ngọc Tr và Huỳnh Hoài Đ đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 10/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 09/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 727/TgT.19 ngày 22/8/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: thương tích của anh Bùi Ngọc Tr:

- Vết thương vùng trán phải gây đứt da, mép bản ngoài sọ dài 02cm (ảnh 1) đã được điều trị, hiện còn một sẹo phẳng kích thước 2,9x0,1cm (ảnh 2), tình trạng ổn định, ảnh hưởng thẩm mỹ. Có tỉ lệ 11%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

- Chấn thương phần mềm vùng lưng đã được điều trị, hiện còn một vết tăng

giảm sắc tố vùng lưng trái kéo dài qua lưng phải kích thước 16,5x(0,1-0,3)cm, tình trạng ổn định. Có tỉ lệ 03%. Thương tích do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Chấn thương phần mềm vùng vai phải đã được điều trị, hiện còn một sẹo phẳng kích thước 8x(0,1-0,3) cm (ảnh 4), tình trạng ổn định. Có tỉ lệ 01%. Thương tích do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 14,53%, làm tròn số sẽ là 15%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 718/TgT.19 ngày 22/8/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: thương tích của Huỳnh Hoài Đ:

- Đa vết thương phần mềm gây đứt da, lóc da, đã được điều trị, hiện còn:
- + Một sẹo kích thước 8,5x(0,1-0,8)cm tại bả vai phải (ảnh 1) Có tỉ lệ 02%.
- + Một sẹo kích thước 2,3x0,4cm tại mặt sau, ngoài 1/3 trên cẳng tay trái. Có tỉ lệ 02 %.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

+ Sẹo lớn xấu tại mặt ngoài cánh tay trái trên diện 10x4,8cm (ảnh 3) Có tỉ lệ 11%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

- Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái gây đứt da, đứt toàn bộ cơ duỗi, mở xương trụ và mở xương quay (ảnh 4) đã được điều trị khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn:

- + Sẹo chêm và mổ kích thước 15,8x(0,2-0,7) cm (ảnh 2.2).
- + Có tổn thương thần kinh quay trên diện cơ đồ, hạn chế vận động cổ bàn ngón tay (ảnh 5,6).

Có tỉ lệ 21%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra. Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 32,47%, làm tròn số sẽ là 32%. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Vật chứng: Không thu hồi được.

Đối với 04 thanh niên (chưa rõ lai lịch), cùng với T gây thương tích cho anh T và Đông, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: Anh Bùi Ngọc Tr yêu cầu bồi thường 11.402.000 đồng. Huỳnh Hoài Đ yêu cầu bồi thường 41.337.191 đồng

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị hại Bùi Ngọc Tr và Huỳnh Hoài Đ khai khi bị cáo T và đồng bọn đến thì T chỉ bị hại cho đồng bọn chêm, gồm 3 người cầm 02 con dao tự chế và bị cáo tấn công, chêm anh Tr và Đông, còn 1 người đứng ngoài giữ xe. Anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 41.337.191 đồng, anh T yêu cầu bồi thường 16.402.000 đồng, gồm tiền

điều trị vết thương, tổn thất tinh thần.

[2] Bản Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận, bào chữa. Bị hại Bùi Ngọc Trí và Huỳnh Hoài Đ không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng xin được hưởng án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của bị hại anh Bùi Ngọc T, Huỳnh Hoài Đ, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T và đồng bọn đã có hành vi dùng dao, nón bảo hiểm, ghế nhựa đánh, chém gây thương tích cho 02 bị hại. Bị hại anh Bùi Ngọc Tr bị nhiều vết thương ở trán, lưng, vai với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%; bị hại Huỳnh Hoài Đ bị nhiều vết thương ở vai, cánh tay, có tổn thương thần kinh quay, hạn chế vận động cổ bàn ngón tay, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32%. Vì vậy, có cơ sở pháp lý xác định bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm hình phạt được qui định tại Điều 134 Bộ luật hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T gây ra mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự công cộng, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Tuy bị cáo T không cầm dao chém, trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng đồng bọn do bị cáo T kêu đến để đánh bị hại nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm cho toàn bộ thương tích do đồng bọn bị cáo gây ra cho anh Tr và anh Đ với tỉ lệ thương tích của anh Đ là 32%, là tình tiết định tội và định khung quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình

sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có phần thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Bùi Ngọc Tr yêu cầu bồi thường 16.402.000 đồng, anh Huỳnh Hoài Đ yêu cầu bồi thường 41.337.191 đồng, bao gồm bồi thường tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng, điều trị vết thương và mất thu nhập trong thời gian điều trị.

Xét thấy, yêu cầu của anh Tr và Đông là phù hợp theo điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận và cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2020.

- Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho:

1. Anh Bùi Ngọc Tr 16.402.000 (Mười sáu triệu bốn trăm lẻ hai ngàn) đồng

2. Anh Huỳnh Hoài Đ 41.337.191 (Bốn mươi một triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn một trăm chín mươi một) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.886.000 (Hai triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn